

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ẨN DỤ Ý NIỆM DỊCH BỆNH COVID 19 TRONG BÁO CHÍ KINH TẾ TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

NGÔ THỊ KHÁNH NGỌC*

TÓM TẮT: Trên cơ sở lý thuyết về ẩn dụ ý niệm của Lakoff và Johnson (1980), nghiên cứu xem xét 53 bài báo kinh tế tiếng Anh và 48 bài báo kinh tế tiếng Việt nói về đại dịch COVID-19 từ “Thời báo Tài chính” của Mỹ (Financial Times) và “Thời báo Kinh tế của Việt Nam” (Vneconomy.com) để tìm ra sự tương đồng và khác biệt của các cụm từ mang ý ẩn dụ ý niệm về dịch bệnh Covid 19 trong hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Với việc phân tích ý nghĩa ẩn dụ ý niệm này, bài viết sẽ góp phần giúp người nghiên cứu, học tập về lĩnh vực ngôn ngữ học sẽ hiểu sâu hơn về cách diễn đạt ẩn dụ trong ngôn ngữ báo chí. Qua đó, bài viết hi vọng có thể giúp người học thấy được sự tương đồng và khác biệt trong nét văn hóa và tư duy ngôn ngữ của tiếng Việt và tiếng Anh.

TỪ KHÓA: diễn đạt ẩn dụ; dịch bệnh covid; báo kinh tế; ngôn ngữ học tri nhận; so sánh đối chiếu.

NHẬN BÀI: 07/02/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 02/06/2023

1. Đặt vấn đề

Quá trình bùng phát nhanh chóng của dịch bệnh Covid-19 đã để lại những hậu quả nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân ở các quốc gia trên toàn thế giới. Do sự bùng phát bất ngờ, nhanh chóng với quy mô trên toàn cầu, dịch bệnh đã mang tới những thay đổi to lớn trong cuộc sống của chúng ta. Chính phủ ở các quốc gia đã đề ra nhiều biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhằm kiểm soát dịch bệnh và hạn chế những tổn thất to lớn của dịch bệnh với cuộc sống của người dân và nền kinh tế nói chung. Do đó, rất nhiều bài báo đã thảo luận về sự nguy hiểm của dịch bệnh và những giải pháp đưa ra nhằm kiểm soát dịch bệnh trên toàn thế giới.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm ra những cấu trúc ẩn dụ ý niệm được sử dụng trong các bài báo kinh tế từ “Thời báo Tài chính” của Mỹ (Financial Times) và “Thời báo Kinh tế” của Việt Nam (Vneconomy.com). Qua đó, nghiên cứu có thể thấy được sự tương đồng và khác biệt trong những cách diễn đạt ẩn dụ về dịch bệnh trong ngôn ngữ báo chí. Qua khảo sát, có thể thấy được một số ẩn dụ ý niệm sau về dịch bệnh covid 19:

DỊCH BỆNH LÀ KẼ THÙ CHUNG; DỊCH BỆNH LÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN; DỊCH BỆNH LÀ SỰ DỊCH CHUYỂN; DỊCH BỆNH LÀ CUỘC THI ĐẤU THỂ THAO; DỊCH BỆNH LÀ THỂ LỰC SIÊU NHIÊN - BÓNG MA.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng hai phương pháp: miêu tả phân tích và so sánh đối chiếu để thực hiện nghiên cứu. Bước đầu tiên là thu thập và chọn lựa 48 bài báo kinh tế tiếng Việt và 53 bài báo kinh tế tiếng Anh có xuất hiện cụm từ mang ý nghĩa ẩn dụ của dịch bệnh Covid. Các bài báo được lựa chọn xuất hiện trên hai tờ báo kinh tế tại Việt Nam và Mỹ là “Thời báo kinh tế Việt Nam” (Vneconomy.vn) và “Thời báo tài chính” (Financial Times). Các bài báo có độ dài không quá chênh lệch nhau; độ dài trung bình của các bài báo là tầm 500-600 từ. Sau quá trình thu thập, bước tiếp theo là tiến hành lựa chọn các câu văn có chứa các cụm từ mang ý nghĩa ẩn dụ về dịch bệnh Covid 19 ở báo Financial Times và Vneconomy.com để so sánh đối chiếu, chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa chúng.

3. Một số vấn đề về ẩn dụ ý niệm

1) Ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphors) là một cơ chế tri nhận. Ngôn ngữ học truyền thống coi ẩn dụ là một phương tiện tu từ, là một cách nói bóng bẩy dựa trên sự tương đồng giữa hai sự vật, hiện tượng. Ngôn ngữ học tri nhận khẳng định, ẩn dụ không chỉ là phương tiện tu từ mà còn là phương thức của tư duy, là công cụ để ý niệm hóa thế giới. Theo Lakoff (1993), ẩn dụ ý niệm là các ánh xạ

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: khanhngoc89@gmail.com

có tính hệ thống giữa hai miền ý niệm: miền nguồn là một phạm trù trải nghiệm được ánh xạ hay phóng chiếu vào miền đích là một miền trải nghiệm khác.

Ẩn dụ không chỉ là vấn đề từ ngữ mà là vấn đề ý tưởng, cho phép con người thể hiện suy nghĩ về bản thân và thế giới, hay nói cách khác, “hệ thống ý niệm của con người được cấu trúc và xác định theo ẩn dụ”. Theo Lakoff và Johnson (trong “Metaphors we live by”, 1980), các diễn đạt ẩn dụ không xuất hiện một cách ngẫu nhiên, rời rạc mà theo những nhóm lớn hơn, gọi là ẩn dụ ý niệm; đặc trưng bởi phép chiếu giữa hai miền - từ miền nguồn sang miền đích và được khái quát hoá bằng công thức “ĐÍCH LÀ NGUỒN”. Ẩn dụ ý niệm là cơ chế giúp chúng ta hiểu và diễn đạt một ý niệm trừu tượng thông qua một ý niệm khác cụ thể hơn dựa trên cơ sở những trải nghiệm về thế giới khách quan.

2) Ẩn dụ có 3 chức năng giao tiếp cơ bản: *thứ nhất* tính bất khả diễn đạt (inexpressibility), nghĩa là ẩn dụ cho phép người ta diễn đạt một ý niệm rất khó hoặc không thể miêu tả bằng ngôn ngữ thông thường; *thứ hai* sự súc tích (compactness), và *thứ ba* là sự sống động (vividness).

3) Theo Lakoff và Johnson trong sách “Metaphor we live by” (tr.240), ẩn dụ ý niệm có những loại chính như sau:

a. Ẩn dụ cấu trúc: “*loại ẩn dụ khi nghĩa (hoặc giá trị) của một từ (hay một biểu thức) này được hiểu (được đánh giá) thông qua cấu trúc của một từ (hoặc một biểu thức) khác. Kiểu ẩn dụ này thường sử dụng kết quả của quá trình biểu trưng hoá (vật thể và ngôn ngữ) và của sự liên tưởng*”. Ví dụ: con cáo biểu trưng cho sự tinh ranh, khôn ngoan; sư tử biểu trưng cho sức mạnh, uy quyền.

b. Ẩn dụ bản thể: là “*những cách tri nhận các sự kiện, các hoạt động, cảm xúc, ý tưởng, ... như các vật thể và vật chất có hình dạng*”. Chẳng hạn, trí óc được hiểu như một vật chứa những ý tưởng hay vật chứa những cảm xúc; suy nghĩ được hiểu như là chất lỏng... Ẩn dụ bản thể có chức năng đem lại một vị thế bản thể cho những loại ý niệm đích trừu tượng. Các kinh nghiệm về cơ thể và vật thể là cơ sở của các ẩn dụ bản thể.

c. Ẩn dụ định hướng: “*cấu trúc hoá một số miền và tạo nên một hệ thống ý niệm hoá chung cho chúng, chúng liên quan đến việc định hướng trong không gian với những đối lập kiểu như: lên - xuống; vào - ra; sâu - cạn; trung tâm - ngoại vi, ...*”. Chẳng hạn, phát triển kinh tế là hướng lên, suy giảm kinh tế là hướng xuống.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Các ẩn dụ ý niệm

Dựa trên dữ liệu nghiên cứu và qua phân tích ý nghĩa ẩn dụ về dịch bệnh Covid trong 48 bài báo kinh tế tiếng Việt và 53 bài báo kinh tế tiếng Anh, tác giả nhận thấy có thể xếp thành 5 nhóm ý nghĩa ẩn dụ chính về dịch bệnh: DỊCH BỆNH LÀ KẼ THÙ CHUNG; DỊCH BỆNH LÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN; DỊCH BỆNH LÀ SỰ DỊCH CHUYỂN; DỊCH BỆNH LÀ CUỘC THI ĐẤU THỂ THAO; DỊCH BỆNH LÀ THỂ LỰC SIÊU NHIÊN - BÓNG MA.

Tần số xuất hiện của các nhóm này được thống kê trong bảng sau.

Nhóm ý nghĩa ẩn dụ	Tần số xuất hiện (%)		Thứ hạng	
	Việt	Anh	Việt	Anh
DỊCH BỆNH LÀ KẼ THÙ CHUNG	32	35	1	1
DỊCH BỆNH LÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN	23	22	2	2
DỊCH BỆNH LÀ SỰ DỊCH CHUYỂN	15	19	4	3
DỊCH BỆNH LÀ CUỘC THI ĐẤU THỂ THAO	19	16	3	4
DỊCH BỆNH LÀ THỂ LỰC SIÊU NHIÊN - BÓNG MA	11	8	5	5

(i) DỊCH BỆNH LÀ KẼ THÙ CHUNG (common foe)

- *Báo chí tiếng Anh*: Trong thời báo tài chính “Financial Times” ẩn dụ về dịch bệnh Covid là kẻ thù xuất hiện với tần suất khá cao. Thế giới được xem như là một chiến trường nơi con người đang đấu tranh chống lại bệnh tật.

Trong các bản tin kinh tế, quá trình kiểm soát dịch bệnh của chính phủ được diễn đạt ẩn dụ như là một cuộc xung đột vũ trang với việc sử dụng vũ khí chống lại kẻ thù. Một số cụm từ được sử dụng

với nét nghĩa này như *battle* (trận chiến), *beat*, *defeat* (đánh bại), *combat* (chiến đấu), *struggle* (nỗ lực chiến đấu), *conquer* (chinh phục). Ví dụ:

“*Coronavirus tracker: the latest figures as countries fight the Covid-19 resurgence...*” (FT, 20 December 2021).

“*War on superbugs must follow defeat of Covid-19*” (FT, 20 Dec 2020)

Bên cạnh đó, từ “wartime” - thời điểm chiến tranh được nói tới giai đoạn con người đang đấu tranh chống lại dịch bệnh Covid 19:

“...*the reality of Britain’s “wartime economy” in the era of coronavirus*” (FT, 27 March 2020).

Ngoài ra, từ “battle” dùng để nói tới cuộc đấu tranh chống lại dịch bệnh:

“*Europe battles to contain surge in Covid-19 cases*” (FT, 29 July 2020).

Trước sự lan tràn của dịch bệnh nguy hiểm, các nhân viên y tế tại các bệnh viện đang phải nỗ lực “struggle” điều trị cho các bệnh nhân:

“*hospitals and intensive care units are struggling to cope.*” (FT, 21 March 21 2020).

Những khó khăn và nỗ lực để chống lại dịch bệnh được đề cập tới với nét nghĩa ẩn dụ là sử dụng vũ khí súng đạn để chiến đấu “*shooting from a gun*”(bắn súng) “*bullet*”(viên đạn). Trong một bài báo khác trên tạp chí *Financial Times*, hình ảnh viên đạn bạc “*silver bullet*” dùng để nói tới phương pháp điều trị bằng vaccine để chống lại sự bùng phát của dịch bệnh:

“‘*Silver bullet*’ to beat Covid-19 unlikely, warns UK vaccine chief” (FT, 29 July 2020).

Tác giả cũng sử dụng động từ “shoot” (bắn) để nói tới giải pháp sử dụng Vaccine nhằm kiểm soát dịch bệnh:

“*The assumption at the moment is that we’ll be shooting to get to a year’s immunity,*” (FT, 29 July 2020). (Một giả định là chúng ta cần có những động thái phù hợp “shoot” để tiến tới mục tiêu là đạt được miễn dịch cộng đồng trong một năm.)

Một ví dụ khác nữa mà trong đó tác giả đề cập tới việc sử dụng máu của bệnh nhân đã đạt được miễn dịch như là một vũ khí “*weapon*” chống lại dịch bệnh:

“*Researchers look to blood antibodies as weapons in virus fight*” (FT, 13 May 2020).

Việc cảnh báo về những nguy hiểm được so sánh với hình ảnh ẩn dụ là sử dụng chuông báo thức hoặc ánh sáng “*a loud noise*” hoặc “*flash light*”:

“*US states sound alarm on Covid-19 hospitalizations*” (FT, 5 Dec 2020) (Các bang trong nước Mỹ đang có hồi chuông cảnh báo về công tác điều trị bệnh Covid trong các bệnh viện.).

Những báo cáo về tỉ lệ tử vong của dịch bệnh cũng được so sánh với hình ảnh ẩn dụ của sự tử vong “*mortality*” sau chiến tranh:

“*Covid mortality rate 25% higher in Manchester than national average, report finds*” (FT, 30 June 2021). (Theo báo cáo cho thấy tỉ lệ tử vong của dịch bệnh Covid cao hơn 25% ở Manchester so với tỷ lệ tử vong trên toàn quốc)

Ẩn dụ ý niệm “kẻ thù chung” (“*common foe*”) được thể hiện bởi các từ mang sắc thái ý nghĩa nói tới tất cả mọi người trên toàn thế giới (*global, international, world-wide, etc.*), hoặc các danh từ thể hiện việc hợp tác cùng nhau như “*cooperation, collaboration,...*”). Ví dụ:

“*Global cooperation is needed to beat the virus*” (FT, 29 Jan 2021).

“*If the same level of under reporting was happening worldwide, the global Covid 19 death toll would rise*”(FT, 27 April 2020). (Nếu các báo cáo không đưa ra được các số liệu chính xác về tình trạng dịch bệnh trên toàn thế giới, tỷ lệ tử vong do dịch bệnh Covid trên toàn cầu sẽ gia tăng.)

“*Taiwan donated 10 million masks to Europe and US, on anti-corona virus cooperation.*” (FT, 1st April 2020) - (Đài Loan đã quyên góp 10 triệu khẩu trang tới các đất nước ở châu Âu và Mỹ trong sự hợp tác chống lại dịch bệnh Covid.).

Ngoài ra các phương tiện ngữ pháp như các đại từ nhân xưng số nhiều (*we, us, they, them*) cũng được sử dụng để nói tới kẻ thù chung, ví dụ:

“*To our relief and surprise, the number of cases have started to come down...*” (FT, 29 Jan 2021). (Trước sự ngạc nhiên của chúng ta, số trường hợp mắc bệnh đã bắt đầu giảm...).

“The next pandemic: where is it coming from and how do we stop it? As deforestation and climate change increase spread of new diseases, meet the virus-hunters trying to prevent the next Covid-19” (FT, 29 Oct 2020). (Dịch bệnh tiếp theo: nó tới từ đâu và chúng ta có thể dừng lại sự lây lan của dịch bệnh như thế nào? Khi chặt phá rừng và thay đổi khí hậu đã dẫn đến sự lan tràn của dịch bệnh, mọi người đang cố gắng ngăn chặn dịch bệnh Covid 19 sắp tới.).

Nhìn chung, ẩn dụ về chiến tranh được sử dụng như là một công cụ hiệu quả để đưa ra các tin tức về dịch bệnh Covid. Trong quá trình con người tìm ra các giải pháp nhằm kiểm soát dịch bệnh được so sánh với một cuộc chiến tranh khốc liệt với kẻ thù chung “*common foe*” là dịch bệnh covid. Để miêu tả việc con người đang trong cuộc đấu tranh chống lại dịch bệnh, tác giả trong các bài báo sử dụng các cách diễn đạt như “*battle*”, “*fight*”, “*struggle*”, “*conquer*”, “*defeat*”. Các biện pháp chống lại dịch bệnh như sử dụng vaccine hay khẩu trang, máu của các bệnh nhân có miễn dịch được xem như là “*bullet*” “*weapon*” (viên đạn, vũ khí) để chống lại dịch bệnh. Tỷ lệ tử vong của các nạn nhân sau bệnh dịch được diễn đạt giống như tỷ lệ tử vong của nạn nhân trong chiến tranh “*mortality*”.

- Trong Báo chí tiếng Việt: Dịch bệnh Covid-19 xảy ra kéo dài liên tục suốt gần hai năm qua và gây tổn hại nặng nề cho hầu hết các quốc gia trên thế giới. Do đó, dịch bệnh được xem như là kẻ thù với mỗi quốc gia, trong đó có dân tộc Việt Nam. Khảo sát các bài báo cho thấy rằng hình ảnh ẩn dụ dịch bệnh là kẻ thù chung được sử dụng khá nhiều. Trong đó, các động từ phòng chống dịch được so sánh ẩn dụ với việc chống lại kẻ thù, một số động từ được sử dụng với nét nghĩa ẩn dụ này như “*chống*”, “*lơ là*”, “*mất cảnh giác*”, “*kiểm soát*”,... Ví dụ:

“*Tết Quý Mão 2023 đang đến gần với kì vọng về một năm mới trọn vẹn sau hai năm “hạn chế tụ tập đông người” để phòng chống dịch.*” (vneconomy, 3rd November, 2022)

“*Trước những gián đoạn chuỗi cung ứng do chính sách chống dịch Covid-19 ở Trung Quốc và căng thẳng Mỹ-Trung, thời gian qua nhiều nhà sản xuất toàn cầu đã dịch chuyển hoạt động sản xuất khỏi nước này và đặt cược vào khu vực Đông Nam Á...*” (vneconomy, 11th January, 2023)

“*Chúng ta không thể lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, tiếp tục nỗ lực chống dịch, ưu tiên kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác.*” (vneconomy, 30 November 2022)

Một số động từ khác được sử dụng để nói tới quá trình phòng chống dịch bệnh như “*phòng ngự*”, “*tấn công*”. Như vậy, tác giả của các bài báo đã sử dụng các từ nói về phương pháp chống kẻ thù trong chiến tranh để nói về quá trình chống dịch Covid. Điều này thể hiện mức độ nguy hiểm của dịch bệnh và tất cả mọi người đều chung sức phòng chống dịch như là một kẻ thù chung.

“*Việc áp dụng công nghệ nhiều hơn chính là cách tiếp cận mới theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để chuyển từ “phòng ngự” sang “tấn công” trong phòng chống dịch Covid-19...*” (vneconomy, 28th May 2021)

Hành động tìm ra dấu vết kẻ thù “*truy vết*” được sử dụng để nói về quá trình tìm ra những bệnh nhân nhiễm covid nhằm ngăn chặn và phòng ngừa sự lây lan rộng của dịch bệnh.

“*Điều này giúp cho việc truy vết nhanh, chính xác, phát hiện sớm được các nguy cơ.*” (vneconomy, 28th May 2021)

Cuộc chiến đấu chống lại dịch bệnh được so sánh ẩn dụ với hình ảnh “*chiến dịch*” chống lại kẻ thù trong chiến tranh, ví dụ:

“*Ngày 16/12, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tại Việt Nam vừa kết thúc chiến dịch “Hành trình an toàn” và nhìn lại hành trình 9 tháng trang bị cho công chúng những thông tin chính xác về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.*” (vneconomy, 16th December 2022)

“*Mỹ đã triển khai chiến dịch tiêm chủng Covid-19 mới với các mũi tăng cường nhắm đến biến chủng Omicron do Pfizer-BioNtech và Moderna sản xuất, có thể hiệu quả chống lại BA.4.6.*” (vneconomy, 18th October 2022)

Những hậu quả nghiêm trọng của dịch bệnh được ẩn dụ như là những vết thương sau chiến tranh, ví dụ:

“*Cách thức chữa lành những “vết sẹo” kinh tế do đại dịch để lại và thúc đẩy tăng trưởng hậu Covid-19 chính là số hoá.*” (vneconomy, 1st November 2023)

“Mặc dù vẫn chưa lành hết những “vết thương” do đại dịch Covid-19 gây ra, song ngành hàng không có một năm phục hồi ấn tượng.” (vneconomy, 12th January 2023)

“Loạt cảng biển và nhà máy quan trọng bị tê liệt vì bùng dịch ở Trung Quốc” (vneconomy, 7th January 2023)

Những giải pháp hiệu quả được đưa ra để phòng chống dịch, để lại các kết quả tốt được ẩn dụ như chiến thắng cuộc chiến tranh chống lại kẻ thù. Một số các động từ được sử dụng với sắc thái ý nghĩa này như “chiến thắng”, “ngăn chặn”, “phong tỏa”, “tiêu diệt”,... Ví dụ:

“Chúng ta phải quyết tâm giành chiến thắng trong cuộc chiến ngăn chặn và kiểm soát đại dịch, giành chiến thắng trong cuộc chiến phong tỏa và tiêu diệt dịch bệnh” (vneconomy, 23 November 2022)

Những biện pháp điều trị bệnh Covid được ví như “vũ khí” hay “lá chắn” chống lại kẻ thù, ví dụ:

“Mặc dù các nghiên cứu đang được tiến hành để hiểu rõ hơn về khả năng tránh miễn dịch của biến thể này – tức là khả năng vượt qua “lá chắn” bảo vệ do các loại vaccine phòng Covid-19 hiện có cung cấp” (vneconomy, 8th January 2023)

“Mỗi quốc gia cần tiếp cận các làn sóng dịch mới với tất cả “kho vũ khí”” (vneconomy, 2nd December, 2022)

“Nhu khuyến cáo của WHO: Mỗi quốc gia vẫn cần tiếp cận các làn sóng mới với tất cả “kho vũ khí” từ trước tới nay như tiêm chủng, xét nghiệm, giãn cách xã hội và khẩu trang.” (vneconomy, 2nd December, 2022)

Ngoài ra các biện pháp phòng dịch được ẩn dụ là “mũi tấn công chủ công” để chống lại kẻ thù là dịch bệnh Covid.

“Trong đợt bùng phát dịch thứ 4, quyết định giãn cách xã hội được thành phố quyết định kịp thời từ 24/7 với 2 mũi “chủ công” để khống chế dịch bệnh: xét nghiệm diện rộng tranh thủ thời gian vàng bóc tách F0 và tổ chức thần tốc chiến dịch tiêm vaccine diện rộng cho các tầng lớp nhân dân.” (vneconomy, 31st August 2021)

Các bệnh viện điều trị bệnh nhân được so sánh ẩn dụ với bệnh viện dã chiến - dùng để điều trị cho các chiến sĩ trong những cuộc chiến tranh chiến đấu kẻ thù.

“Trung Khánh đang khẩn trương xây dựng các bệnh viện dã chiến để cung cấp thêm hơn 43.000 giường bệnh, bên cạnh khoảng 17.000 giường bệnh ở 3 bệnh viện của thành phố.” (vneconomy, 23 November 2022)

Các đất nước áp dụng chiến lược zero covid được đề cập tới với hình ảnh ẩn dụ là một pháo đài, chống lại kẻ thù là dịch bệnh Covid.

“Động thái này cho thấy quốc gia từng được mệnh danh là “pháo đài” với các biện pháp kiểm soát biên giới nghiêm ngặt này đang bắt đầu “sống chung với Covid” khi số ca nhiễm giảm xuống và tỷ lệ bao phủ vaccine tăng lên.” (vneconomy, 21st February 2022) “Các vùng xanh đã thực sự trở thành “pháo đài chống dịch”.” (vneconomy, 31st August 2021)

Lực lượng bác sĩ, nhân viên y tế tham gia trực tiếp vào quá trình phòng chống dịch được so sánh ẩn dụ với hình ảnh những chiến sĩ tuyến đầu trong chiến tranh chống lại kẻ thù.

“Mặt khác, việc chậm thanh toán cho các chiến sĩ, các lực lượng tuyến đầu đã gây tổn thương đến tinh thần của lực lượng tuyến đầu khi tham gia chống dịch.” (vneconomy, 8th January 2023)

Khi dịch bệnh đang bùng phát trở lại được so sánh với hình ảnh kẻ thù đang tấn công trở lại trên mọi lĩnh vực của cuộc sống.

“Thủ tướng Pháp nêu rõ dịch Covid-19 đang bắt đầu tấn công trở lại.” (vneconomy, 2nd December 2022)

Ẩn dụ ý niệm kẻ thù chung được thể hiện qua các cụm từ “đoàn kết”, “toàn dân”, “đồng lòng”, “chung sức”, “đồng hành”, “cả nước”. Dịch bệnh Covid là dịch bệnh trên toàn cầu gây ra ảnh hưởng tàn khốc tới hầu hết các quốc gia trên mọi khía cạnh của cuộc sống. Do đó, để chiến thắng đại dịch cần có sự hợp tác và đoàn kết toàn dân. Ví dụ:

“Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thì đưa phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”

“Phát huy sức mạnh của toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19.”

“Cả hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở, cán bộ, Đảng viên các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn bộ hệ thống chính trị của Thành phố cùng toàn thể nhân dân đồng lòng, chung sức đẩy lùi dịch bệnh.” (vneconomy, 31st August 2021)

“Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long nói, đồng thời mong muốn Ngân hàng Nhà nước cùng các đơn vị tiếp tục đồng hành với ngành y tế và cả nước trong cuộc chiến chống dịch Covid-19.” (vneconomy, 21st May 2021)

(ii) DỊCH BỆNH LÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN (disaster)

- Trong Báo chí tiếng Anh: Qua khảo sát, nghiên cứu thấy được có một số cách diễn đạt ẩn dụ dịch bệnh covid và những hệ quả của dịch bệnh với thảm họa thiên nhiên. Sự bùng phát và lan rộng của dịch bệnh được so sánh với các làn sóng “wave” trong một số bài báo sau:

“US and UK workers were more concerned by a second wave” (FT, 24th August 2020). (Các công nhân ở Anh và Mỹ đang thấy lo lắng về một làn sóng Covid thứ hai)

“US seeks to bring its most recent wave of the coronavirus pandemic under control” (FT, 1st November 2021) (Nước Mỹ đang tìm kiếm giải pháp nhằm kiểm soát làn sóng lan rộng của dịch bệnh Covid).

Thêm vào đó, những hậu quả nghiêm trọng và mức độ tàn phá của dịch bệnh được so sánh ẩn dụ với hậu quả của các thảm họa thiên nhiên như bão lũ (storm), động đất (earthquake), lốc xoáy (tornado), ví dụ:

“If Brexit is a permanent speed bump for the Eurostar, coronavirus is an earthquake” (FT, 4th March 2021) (Nếu làn sóng Brexit là vật cản với sự phát triển của Eurostar thì corona virus là một trận động đất)

“How South Africa bank rode out the first Covid storm” (FT, 17th December 2021) (Các ngân hàng Nam Phi đã thoát khỏi cơn bão Covid như thế nào.).

Cách diễn đạt ẩn dụ này giúp người đọc hình dung rõ hơn tính chất khốc liệt và hậu quả nghiêm trọng của dịch bệnh, gây mất mát về mạng sống con người, suy giảm kinh tế.

- Trong Báo chí tiếng Việt: cũng có thể thấy dịch bệnh Covid được so sánh ẩn dụ với hình ảnh của các thảm họa thiên nhiên như làn sóng. Ví dụ:

“Biến chủng phụ làm đẩy lên mối lo ngại về làn sóng Covid-19 tiềm ẩn sau kỳ nghỉ lễ và làn sóng du lịch.” (vneconomy, 3rd January, 2023).

“Bà Borne nhấn mạnh làn sóng lây nhiễm mới này nhắc nhở rằng virus SARS-CoV-2 vẫn chưa biến mất.” (vneconomy, 2nd December, 2022).

“Theo dự báo của Bộ trưởng Bộ Y tế Singapore Ong Ye Kung, làn sóng đại dịch lần này khả năng đạt đỉnh điểm vào giữa tháng 11 với bình quân từ 15 đến 25 ngàn ca nhiễm mỗi ngày.” (vneconomy, 18th October 2022).

Từ “làn sóng” làm gợi lên sự lây lan nhanh chóng của dịch bệnh và tính chất nghiêm trọng của dịch bệnh như là một thảm họa thiên nhiên.

(iii) DỊCH BỆNH LÀ SỰ DỊCH CHUYỂN (travel)

- Trong Báo chí tiếng Anh: Các nghiên cứu cho thấy dịch bệnh covid thường được diễn đạt ẩn dụ như sự dịch chuyển “travel” để thể hiện sự lan nhanh của dịch bệnh. Ví dụ:

“Before Corona virus arrived, Detroit was a public health accident waiting to happen.” (FT, 31st March 2020). (Trước khi virus Corona xuất hiện, Detroit là một vấn đề sức khỏe cộng đồng sắp xảy ra.”).

“When Covid arrived, investors feared luxury conglomerate LVMH would be hard hit” (FT, 3/01/22). (Khi Covid đến, nhà đầu tư lo ngại tập đoàn xa xỉ LVMH sẽ bị ảnh hưởng nặng nề).

Thêm vào đó, sự lan nhanh của dịch bệnh được diễn tả bởi “journey” (hành trình):

“We feel better prepared and more resilient for the Covid journey of 2022 in China than we did in 2020” (FT, May 1st 2022) (Chúng tôi cảm thấy chuẩn bị tốt hơn và kiên cường hơn cho hành trình Covid năm 2022 tại Trung Quốc so với năm 2020)

- Trong Báo chí tiếng Việt: qua khảo sát có thể thấy một số bài báo có sử dụng cách diễn đạt ẩn dụ này, ví dụ:

“*Biến chủng Omicron mới đang lan rộng tại Mỹ nguy hiểm đến mức nào?*” (vneconomy, 3rd January 2023)

“*XBB có nhiều điểm tương đồng với một biến chủng khác đang lây lan ở châu Âu là BQ.1.1*” (vneconomy, 3rd January 2023).

Cách diễn đạt này thể hiện quá trình lây lan nhanh chóng của dịch bệnh qua các quốc gia. Mỗi nơi dịch bệnh đi qua đều để lại những hệ quả nghiêm trọng với cuộc sống người dân.

(iv) DỊCH BỆNH LÀ CUỘC THI ĐẤU THỂ THAO (sport competition)

- Trong Báo chí tiếng Anh: Ẩn dụ về cuộc thi đấu thể thao “*competition*”, “*race*” (cuộc chạy đua) được dùng để miêu tả nỗ lực của các công ty phát triển vaccine chống lại sự lây nhiễm của dịch bệnh covid. Ví dụ:

“*Why Pfizer has won the Covid vaccine race but isn’t getting credit.*” (FT 15th October 2021) (Li do Pfizer chiến thắng trong cuộc chạy đua vaccine nhưng không đạt được sự tín nhiệm của người dùng.)

“*The two large vaccine makers have lagged behind in the race to develop an antiviral vaccine*” (FT, 23/02/22) (Hai nhà sản xuất vaccine hàng đầu đã bị bỏ lại trong cuộc chạy đua phát triển vaccine chống lại covid).

“*The world’s largest healthcare company, said it sold \$2.38bn of its vaccine in 2021 as it battled manufacturing problems and tough competition*” (FT, 25th January 2022) (Công ty chăm sóc sức khỏe lớn nhất thế giới cho biết họ đã bán được 2,38 tỷ đô la vắc xin vào năm 2021 khi phải đối mặt với các vấn đề sản xuất và cạnh tranh gay gắt).

“*The “great vaccination divide” between rich and poor nations is not closed*” (Cuộc cạnh tranh vaccine giữa các quốc gia giàu và nghèo vẫn chưa kết thúc.) (FT, 8/02/22).

- Trong Báo chí tiếng Việt: cũng có xuất hiện ý nghĩa ẩn dụ của việc phát triển vaccine chống lại virus corona là cuộc chạy đua giữa các công ty y tế. Ví dụ:

“*Cuộc chạy đua vaccine mới nhắm đến các biến thể phụ BA.4 và BA.5*” (vneconomy, 17th August, 2022).

“*Cuộc chạy đua vaccine Covid-19 và thiếu hụt nguồn cung đang hiện hữu, có gần 30 nước mua quá nhu cầu so với nhu cầu thực tế của người dân, thậm chí có những nước mua tới 400%*” (vneconomy, 26th March, 2021).

“*Các quốc gia “đua nhau” cảnh báo về biến chủng mới của Omicron*” (vneconomy, 18th October 2022).

(v) DỊCH BỆNH LÀ THỂ LỰC SIÊU NHIÊN - BÓNG MA (ghost)

Những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid được diễn tả với hình ảnh ẩn dụ của thể lực siêu nhiên như “bóng ma”. Điều này thể hiện sự tàn phá khốc liệt và gây ám ảnh, nỗi sợ hãi của dịch bệnh với người dân. Nghĩa ẩn dụ này được tìm thấy trong bài báo kinh tế ở cả hai ngôn ngữ. Trong tiếng Anh từ “ghost” được dùng để miêu tả các thị trấn vắng bóng người do dịch bệnh lan rộng khắp mọi nơi. Hầu hết người dân ở cách ly tại nhà và hạn chế ra người đường nhằm tránh lây lan bệnh. Ví dụ:

“*It’s apocalyptic’: coronavirus turns Seattle into a ghost town*” (FT, 11th March 2020) (Dịch bệnh biến thị trấn Seattle trở thành thị trấn ma.)

“*The city of London became a ghost town, but the city of Westminster had a rather different pandemic.*” (FT, 17th January 2022) (thành phố London đã trở thành một thị trấn ma, nhưng thành phố Westminster đang diễn ra một dịch bệnh khác.)

“Tuy nhiên, “bóng ma” Covid-19 vẫn còn quanh quẩn, nguy cơ dịch có thể bùng phát mạnh trở lại, cùng sự gia tăng của các ca mắc cúm mùa vào mùa đông, có thể đẩy hệ thống y tế nhiều nước, trong đó có Việt Nam vào khó khăn.” (2nd December 2022)

Cách sử dụng từ “bóng ma” - ghost giúp người đọc liên tưởng tới sự lan nhanh bao trùm lên khắp mọi nơi của dịch bệnh Covid. Sự khốc liệt của dịch bệnh đã gây nên tổn thất về mạng sống con

người, suy giảm về kinh tế, tệ nạn xã hội, thất nghiệp,... Dịch bệnh lan rộng đến đâu sẽ gieo rắc nỗi ám ảnh, sợ hãi cho người dân ở đó, nên dịch bệnh được so sánh ẩn dụ với hình ảnh bóng ma.

4.2. Sự tương đồng và khác biệt của ý nghĩa ẩn dụ về dịch bệnh Covid trong tiếng Việt và tiếng Anh

Sự tương đồng và khác biệt của ý nghĩa ẩn dụ về dịch bệnh Covid trong báo chí kinh tế tiếng Việt và tiếng Anh được thể hiện qua bảng so sánh sau:

Nhóm tục ngữ	Điểm tương đồng	Điểm khác biệt
DỊCH BỆNH LÀ KẼ THÙ CHUNG	- Trong tiếng Anh, các bài báo sử dụng các động từ như “fight” “defeat” “conquer”, (chiến đấu, đánh bại, chinh phục) để miêu tả quá trình phòng chống dịch bệnh đầy cam go, khốc liệt. - Trong tiếng Việt, cũng xuất hiện các cụm từ như “chống dịch” “chiến thắng” “phòng vệ” “tấn công” để nói về quá trình tiêu diệt kẻ thù chung là dịch bệnh Covid. - Trong báo chí tiếng Anh, những phương pháp ngăn chặn dịch bệnh lan tràn và điều trị bệnh được so sánh ẩn dụ là vũ khí “weapon” hay “silver bullet” (viên đạn bạc) để chống dịch. - Trong báo chí tiếng Việt có sử dụng các cụm từ như “lá chắn”, “kho vũ khí” để nói về phương pháp sử dụng vaccine để phòng bệnh hay phương pháp cách ly phòng dịch bệnh. - Trong báo chí tiếng Anh ẩn dụ ý niệm “kẻ thù chung” - “common foe” được thể hiện bởi các từ mang sắc thái ý nghĩa nói tới tất cả mọi người trên toàn thế giới (<i>global, international, world-wide, etc.</i>), hoặc các danh từ thể hiện việc hợp tác cùng nhau như “cooperation, collaboration,...). - Trong tiếng Việt, cũng xuất hiện cách diễn đạt như vậy ví dụ như sử dụng các cụm từ “đoàn kết”, “toàn dân”, “đồng lòng”, “chung sức”, “đồng hành”, “cả nước”,...	- Trong tiếng Việt, nghĩa ẩn dụ có xuất hiện một số cách diễn đạt ẩn dụ đa dạng hơn trong tiếng Anh như miêu tả các vùng xanh là “pháo đài” hay các y bác sĩ là “chiến sĩ”, “lực lượng tuyến đầu” chống dịch. Thêm vào đó, các bệnh viện xây dựng để điều trị cho bệnh nhân Covid là “bệnh viện dã chiến”.
DỊCH BỆNH LÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN	- Ý nghĩa ẩn dụ “Dịch bệnh là thảm họa thiên nhiên” cũng có xuất hiện trong các bài báo ở cả hai ngôn ngữ song các bài báo tiếng Anh có nhiều cách biểu đạt nghĩa phong phú và đa dạng hơn. - Trong tiếng Việt và tiếng Anh, nghiên cứu đều nhận thấy có sử dụng từ “wave”, làn sóng để nói về sự lan rộng và nhanh chóng của dịch bệnh.	- Trong tiếng Anh xuất hiện nhiều cụm từ đa dạng hơn như “earthquake”, “storm”, “tornado”,... để diễn tả mức độ tàn phá nghiêm trọng của dịch bệnh.
DỊCH BỆNH LÀ CUỘC THI ĐẤU THỂ	- Trong báo chí tiếng Anh và tiếng Việt, ẩn dụ về cuộc chạy đua “race” đều được dùng để miêu tả nỗ lực của các công ty phát triển vaccine chống lại sự lây nhiễm của dịch bệnh covid.	- Trong báo chí tiếng Anh, có nhiều cách diễn đạt ẩn dụ phong phú hơn về cuộc thi đấu thể thao “competition”, “race” (cuộc chạy đua) “divide” được dùng để miêu tả nỗ lực của các công ty phát triển

THAO		vaccine chống lại sự lây nhiễm của dịch bệnh covid.
DỊCH BỆNH LÀ SỰ DỊCH CHUYỂN	- Trong báo chí tiếng Việt và tiếng Anh, đều có sự xuất hiện của nghĩa ẩn dụ “ <i>Dịch bệnh là sự dịch chuyển</i> ” để nói về quá trình lây lan nhanh chóng của dịch bệnh.	- Các bài báo kinh tế ở tiếng Anh sử dụng các cụm từ như “ <i>arrive</i> ” (đến) hay “ <i>journey</i> ” - (hành trình) để diễn tả ý này. - Trong tiếng Việt từ “ <i>lây lan</i> ” hay “ <i>lan rộng</i> ” được sử dụng để nói về quá trình lan nhanh của dịch bệnh.
DỊCH BỆNH LÀ THỂ LỰC SIÊU NHIÊN – BÓNG MA	- Qua khảo sát, những hệ quả nghiêm trọng của dịch bệnh Covid được diễn tả với hình ảnh ẩn dụ của thể lực siêu nhiên như “ <i>bóng ma</i> ” - “ <i>ghost</i> ”. Điều này thể hiện sự tàn phá khốc liệt và gây ám ảnh, nỗi sợ hãi của dịch bệnh với người dân. Nghĩa ẩn dụ này được tìm thấy trong bài báo kinh tế ở cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.	- Trong tiếng Anh, các bài báo sử dụng từ “ <i>ghost</i> ” để nói về các thành phố vắng bóng người do người dân hạn chế đi ra ngoài tránh lây lan dịch bệnh. - Trong tiếng Việt, các tác giả sử dụng từ “ <i>bóng ma</i> ”, diễn tả mức độ nghiêm trọng, lan nhanh chóng bao trùm khắp mọi nơi của dịch bệnh.

5. Kết luận

Với hướng tiếp cận là sử dụng phương pháp phân tích đối chiếu, bài viết nhằm mục đích xem xét các cụm từ thể hiện sắc thái ý nghĩa ẩn dụ của dịch bệnh Covid 19 được dùng như thế nào trong các bài báo trên hai tạp chí - Thời báo tài chính của Mỹ (Financial Times) và Thời báo kinh tế (Vneconomy.vn) của Việt Nam. Bài viết phân tích dựa trên cơ sở lí thuyết ẩn dụ ý niệm của Lakoff và Johnson (2003). Từ quá trình phân tích và so sánh đối chiếu, nghiên cứu đã rút ra được các kết luận như sau.

Thứ nhất, trong báo chí tiếng Anh và tiếng Việt có xuất hiện khá nhiều cách diễn đạt ẩn dụ ý niệm về dịch bệnh Covid 19. Điều này thể hiện rằng ẩn dụ đóng vai trò khá quan trọng trong quá trình con người tri nhận về thế giới. Thông qua các cách diễn đạt mang tính ẩn dụ này, người đọc có thể hình dung rõ ràng hơn về quá trình lây lan nhanh chóng cũng như ảnh hưởng tàn khốc của dịch bệnh lên cuộc sống của người dân.

Thứ hai, có sự tương đồng trong các cụm từ mang ý nghĩa ẩn dụ ý niệm về dịch bệnh Covid 19 trong cả hai nguồn dữ liệu báo chí Anh và Việt. Qua khảo sát, trong hai nguồn ngữ liệu này đều tìm thấy rất nhiều bài báo sử dụng ẩn dụ ý niệm “*Dịch bệnh Covid là kẻ thù*”. Trong tiếng Anh, có sử dụng một số động từ như “*fight*”, “*combat*”, “*defeat*”,... trong tiếng Việt cũng có sử dụng các cụm từ như “*chống dịch*”, “*phòng ngự*”, “*tấn công*”,... Tuy nhiên, số lượng ngữ liệu các bài báo tiếng Anh xuất hiện cách diễn đạt ẩn dụ ý niệm về “*Dịch bệnh là thảm họa thiên nhiên*” dường như trội hơn nhiều so với các bài báo tiếng Việt. Cách diễn đạt về cùng một sắc thái ý nghĩa ẩn dụ trong báo chí tiếng Anh dường như cũng đa dạng hơn và mang tính hình ảnh hơn, giúp người đọc hình dung rõ hơn về khái niệm trừu tượng được nói đến.

Với việc phân tích nghĩa ẩn dụ ý niệm này, bài viết sẽ góp phần giúp người học tập về lĩnh vực ngôn ngữ học nói chung sẽ hiểu sâu sắc hơn về các bản tin về dịch bệnh Covid trong tiếng Anh cũng như tiếng Việt. Thông qua cách diễn đạt ẩn dụ, tác giả có thể diễn đạt rõ nét hơn về quá trình chống dịch phức tạp và đầy cam go như một cuộc chiến với những bác sĩ, nhân viên y tế là “*chiến sĩ*” trên mặt trận chống dịch. Các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh như cách ly, dùng vaccine là những “*lá chắn*”, “*vũ khí*” hiệu quả chống lại dịch bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bach, T. (2022), *Thị trường “về Tết” bắt đầu sôi động*. Vneconomy. Retrieved from <https://vneconomy.vn/thi-truong-ve-tet-bat-dau-soi-dong.htm>

2. Thu, H. (2022), *Covid-19 bùng mạnh, Trung Quốc nâng phong tỏa lên mức kỷ lục*. Vneconomy. Retrieved from <https://vneconomy.vn/covid-19-bung-manh-trung-quoc-nang-phong-toa-len-muc-ky-luc.htm>
3. Trang, N. (2023), *Trung Quốc thất thế, Đông Nam Á có chỗ đứng mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu*. Vneconomy. Retrieved from <https://vneconomy.vn/trung-quoc-that-the-dong-nam-a-co-cho-dung-moi-trong-chuoi-cung-ung-toan-cau.htm>
4. Phuong, H. (2023), *Biến chủng Omicron mới đang lan rộng tại Mỹ nguy hiểm đến mức nào?*. Vneconomy. Retrieved from <https://vneconomy.vn/bien-chung-omicron-moi-dang-lan-rong-tai-my-nguy-hiem-den-muc-nao.htm>.

Tiếng Anh

5. Cookson, C. (2020), *Researchers look to blood antibodies as weapons in virus fight*. Financial Times. Retrieved from <https://www.ft.com/content/d31b9ce3-578f-41c3-853f-a0e7827ec79e>
6. Gök A, Kara A (2021), *Individuals' conceptions of COVID-19 pandemic through metaphor analysis*. Curr Psychol. 2021;41(1):449-458. doi: 10.1007/s12144-021-01506-z
7. Gross, A. (2020), *"Silver bullet" to beat Covid-19 unlikely, warns UK vaccine chief*. Financial times. Retrieved from <https://www.ft.com/content/f63f9e25-a291-4871-9d4b-2fcf93c4969e>
8. Kövecses, Z. (2003), *Metaphor and Emotion: Language, Culture, and Body in Human Feeling*. Cambridge: Cambridge University Press.
9. Lakoff G, Johnson M (1980), *Conceptual metaphor in everyday language*. J Philosophy. ;77(8):453-486.
10. Lakoff, G & Johnson, M. (1980), *Metaphor We Live By*. Chicago: University of Chicago Press.
11. Lakoff, G. (1993), *The contemporary theory of metaphor*. In Andrew Ortony (Ed.), *Metaphor and Thought*. Cambridge: Cambridge University Press.
12. Nerlich, B. (2020, March 17), *Metaphors in the time of coronavirus*. University of Nottingham, <https://blogs.nottingham.ac.uk/makingsciencepublic/2020/03/17/metaphors-in-the-time-of-coronavirus/>

Conceptual metaphors of Covid 19 pandemic in English and Vietnamese economic newspapers

Abstract: Basing on Lakoff and Johnson's Conceptual Metaphor Theory (1980), the research analysed 53 English articles and 48 Vietnamese articles and about Covid 19 pandemic from Financial Times and Vneconomy.com to find out the similarities and differences between conceptual metaphors of Covid 19 pandemic in English and Vietnamese newspapers. With the analysis of these conceptual metaphors, this study enables students and researchers to gain a deeper understanding of metaphoric expressions in English and Vietnamese economic newspapers. Thereby, the article hopes to help learners see the similarities and differences in the culture and linguistic expressions of Vietnamese and English.

Key words: metaphor expressions; covid 19 pandemic; economic newspapers; cognitive semantics; compare and contrast.